Hệ thống trường công lập Boston
Đánh giá chính sách tuyển sinh trường thi tuyển, 2020-2025

Tóm tắt

5 năm trước, Ủy ban học chánh Boston đã phê duyệt những thay đổi đối với chính sách tuyển sinh cho ba trường thi tuyển của BPS. Những thay đổi về chính sách là kết quả của nhiều năm vận động nhằm tăng cường quyền tiếp cận công bằng với các trường thi tuyển.

Mục tiêu của những thay đổi trong chính sách là:
- mở rộng nhóm thí sinh;
- duy trì tính nghiêm ngặt; và
- hướng tới một cơ cấu học sinh phản ánh tốt hơn sự đa dạng về chủng tộc, kinh tế xã hội và địa lý của toàn bộ học sinh (K-12) trong thành phố Boston.

Trong năm qua, BPS đã tiến hành xem xét cẩn thận dữ liệu của 5 năm qua để hiểu tác động của những thay đổi trong chính sách này. Một số kết quả chính:

1. **Thư mời nhập học vào ba trường thi tuyển đã phản ánh tốt hơn cơ cấu học sinh trong độ tuổi đi học tại Boston.**

Theo khu vực lân cận, chủng tộc và dân tộc, tình trạng kinh tế xã hội, nền tảng ngôn ngữ và tình trạng khuyết tật, thư mời nhập học vào trường thi tuyển phản ánh tốt hơn cơ cấu học sinh trong độ tuổi đi học tại Boston so với 5 năm trước.

2. **Số lượng thí sinh đã tăng ở một số khu vực lân cận của Boston và một số nhóm nhân khẩu học, nhưng lại giảm ở những nơi khác**.

Một số học sinh và gia đình không nộp đơn vào các trường thi tuyển vì họ cho rằng - có thật hay không - rằng học sinh theo học tại một số trường nhất định hoặc sống ở một số khu phố nhất định sẽ có rất ít cơ hội nhận được thư mời nhập học. Do việc áp dụng tiêu chí tuyển sinh yêu cầu thí sinh phải có điểm B trở lên bắt đầu từ năm học 2021-2022 nên xu hướng này rất khó theo dõi. Nhưng khi so sánh chu kỳ tuyển sinh NH25-26 với NH21-22, số lượng thí sinh không phải học sinh BPS đã giảm khoảng 16%.

3. **Cơ hội nhận được thư mời nhập học vào trường thi tuyển của học sinh rất khác nhau tùy theo trường học và bậc kinh tế xã hội**.

Sự cạnh tranh để nhận được thư mời nhập học vào trường thi tuyển cao hơn nhiều ở một số bậc kinh tế xã hội nhất định tại Boston. Từ NH22-23 đến NH24-25, tỷ lệ thư mời nhập học ở Bậc 1 trung bình là 99,4%, so với 45,7% ở Bậc 8. Học sinh sống ở bậc kinh tế xã hội cao hơn cần có điểm tổng hợp cao hơn nhiều để nhận được thư mời, so với học sinh sống ở bậc kinh tế xã hội thấp hơn. Ví dụ, trong

NH24-25, học sinh bậc 1 cần đạt 80,5 điểm để vào BLS, 65,6 điểm để vào BLA và 64,6 điểm để vào O'Bryant. Đối với học sinh bậc 8, điểm tổng hợp tối thiểu để vào ba trường này lần lượt là 98,8, 97,1 và 96,5. Sự chênh lệch về điểm tổng hợp tối thiểu đã giảm bớt trong NH25-26 sau khi hợp nhất từ 8 bậc xuống còn 4 bậc, nhưng vẫn còn tồn tại.

4. Mặc dù điểm dựa trên trường học có mục đích tính đến sự chênh lệch giữa các trường, thừa nhận rằng theo truyền thống, một số trường tiểu học BPS chỉ gửi một số lượng rất nhỏ học sinh đến các trường thi tuyển, **nhưng điểm dựa trên trường học không có tác động lớn đến cơ cấu học sinh của các trường thi tuyển.**

Điểm dựa trên trường học chỉ thay đổi mức độ cạnh tranh *trong* từng bậc kinh tế xã hội. Trong các mô phỏng dựa trên nhóm thí sinh NH24-25, việc loại bỏ điểm dựa trên trường học chỉ dẫn đến mức giảm 1,1% về tỷ lệ thư mời nhập học vào trường thi tuyển dành cho học sinh BPS. Tỷ lệ thư mời gửi đến học sinh trường công đặc cách giảm 0,4%, trong khi tỷ lệ thư mời gửi đến học sinh trường tư/trường đạo/METCO tăng 1,4%. Khu học chánh đã nhận được phản hồi từ nhiều bên liên quan rằng điểm số dựa trên trường học khiến các cộng đồng trường học đối đầu với nhau và có thể khiến các gia đình không muốn nhận một suất học tại một số trường tiểu học nhất định hoặc thậm chí không muốn đưa một trường cụ thể vào danh sách lựa chọn của họ.

5. **Một số lượng lớn học sinh có điểm tổng hợp cao không nhận được thư mời nhập học vào trường thi tuyển.**

Khoảng một nửa số thí sinh không nhận được thư mời sẽ đăng ký vào một trường BPS khác. Trong vài năm trở lại đây, có khoảng 60-80 học sinh BPS nộp đơn nhưng không được mời vào trường thi tuyển đã rời khỏi Hệ thống trường công lập Boston mỗi năm.

Việc sửa đổi chính sách 5 năm trước đã thành công trong việc hướng tới quyền tiếp cận công bằng hơn đối với các trường thi tuyển ở Boston và tổng thể học sinh của trường thi tuyển phản ánh rõ hơn đặc điểm nhân khẩu học của thành phố. Nhưng kể từ đó, hàng năm, để đáp ứng phản hồi từ học sinh, gia đình và các bên liên quan khác về một số hậu quả lớn không mong muốn, chính sách đã được sửa đổi bổ sung để giải quyết những hậu quả này. Khu học chánh đã nỗ lực cân bằng một cách cẩn thận trách nhiệm phản hồi thông tin với cam kết theo dõi dữ liệu cẩn thận và hiểu rõ tác động.

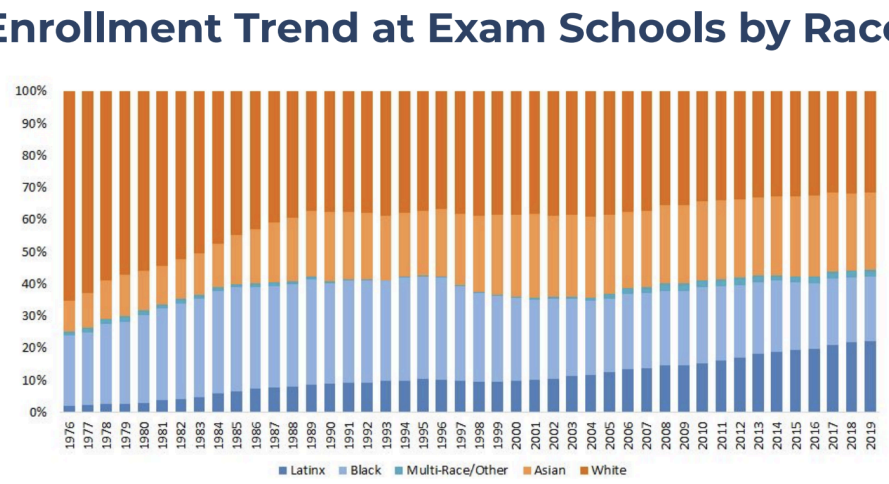
Vào tháng 12 năm 2024, Tổng giám đốc học khu Skipper đã công khai chia sẻ rằng một bản phân tích đầy đủ hơn đang được tiến hành để hiểu toàn bộ dữ liệu 5 năm liên quan đến kết quả của những thay đổi trong chính sách và các cơ hội sửa đổi chính sách nhằm đảm bảo rằng những học sinh có trình độ cao từ mọi nơi tại Boston và từ mọi trường học đều có suất học tại trường thi tuyển—và rằng tất cả các học sinh tại Boston đều thấy được vị trí của mình trong BPS.

Báo cáo này tóm tắt kết quả của năm đợt tuyển sinh gần đây nhất. Dữ liệu này được chia sẻ như một phần trong nỗ lực thúc đẩy các cuộc thảo luận trong cộng đồng về chính sách tuyển sinh của trường thi tuyển và đóng vai trò là nền tảng cho sự hiểu biết chung khi xem xét các thay đổi bổ sung.

Bối cảnh lịch sử

Hệ thống trường công lập Boston có ba trường trung học phổ thông tuyển sinh theo hình thức tuyển chọn: Boston Latin School (BLS), thành lập vào năm 1635; Boston Latin Academy (BLA), thành lập vào năm 1877; và John D. O'Bryant School of Mathematics and Science, trước đây là Boston Technical High School, thành lập vào năm 1893.

Biểu đồ bên dưới cho biết thông tin nhân khẩu học về chủng tộc của học sinh theo học tại các trường thi tuyển BPS từ năm 1976 đến năm 2019. Mặc dù đặc điểm nhân khẩu học của trẻ em trong độ tuổi đi học ở Boston và của BPS nói chung đã thay đổi theo thời gian, nhưng nhìn chung, các trường thi tuyển có xu hướng có tỷ lệ học sinh da trắng và châu Á cao hơn, tỷ lệ học sinh da đen và gốc Latinh thấp hơn so với tổng số trẻ em trong độ tuổi đi học tại Boston.



Hệ thống trường công lập Boston đã nỗ lực tăng cường khả năng tiếp cận công bằng với các trường thi tuyển trong nhiều năm:

- Năm 2016, BPS đã mở rộng số lượng suất học trong Sáng kiến trường thi tuyển (ESI), một khóa học mùa hè kéo dài bốn tuần và khóa học trực tuyến kéo dài bảy tuần vào học kỳ mùa thu được thiết kế để thu hẹp khoảng cách cho học sinh tại các trường tiểu học chưa được quan tâm đầy đủ để tập trung vào việc làm bài kiểm tra và chuẩn bị cho học tập. Năm ngoái, số lượng học sinh đăng ký chương trình này vào mùa hè là 294 và vào mùa thu là 198.
- Vào năm 2019, BPS bắt đầu tiến hành bài kiểm tra chuẩn hóa được sử dụng để xác định tuyển sinh vào trường thi tuyển – vào thời điểm đó là Kỳ thi tuyển sinh trường học độc lập (ISEE) – trong ngày học của BPS, giảm bớt rào cản cho các gia đình trước đây phải đăng ký trước và đảm bảo phương tiện đi lại đến kỳ thi vào Thứ Bảy tại một trung tâm khảo thí bên ngoài.
- Vào năm 2020, sau quá trình đấu thầu công khai, BPS đã chọn Đo lường tiến độ học tập (MAP) của Hiệp hội đánh giá Tây Bắc (NWEA) làm bài kiểm tra mới. Bài kiểm tra MAP, thay thế cho bài kiểm tra ISEE, đã được kiểm tra độ thiên lệch, không giới hạn thời gian, phù hợp với chương trình giảng dạy tiêu chuẩn cốt lõi của BPS và được xác thực để sử dụng cho học sinh thuộc mọi chủng tộc, học sinh đa ngôn ngữ và học sinh khuyết tật.

Khi đại dịch COVID bùng phát, Tổng giám đốc học khu lúc bấy giờ là Brenda Casselius đã thành lập Nhóm công tác về tiêu chí tuyển sinh trường thi tuyển để tìm hiểu các tiêu chí tuyển sinh tạm thời cho các trường thi tuyển, vì bài kiểm tra không thể tiến hành từ xa. Những thay đổi tạm thời, được Ủy ban học chánh Boston phê duyệt vào tháng 10 năm 2020, đã xác định học sinh vào nhóm thí sinh dựa trên điểm báo cáo trước đó hoặc kết quả đánh giá trước đó. Thư mời nhập học được gửi đến học sinh thông qua cơ chế dựa trên mã bưu chính, theo đó tối đa 20% số suất học tại mỗi trường thi tuyển được dành riêng cho những học sinh có thứ hạng cao nhất trong Thành phố dựa trên GPA, và 80% số suất học còn lại được phân bổ bằng cách kết hợp GPA và mã bưu chính của học sinh. Mỗi mã bưu chính trong Thành phố được phân bổ một số lượng suất học dựa trên tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học ở Thành phố Boston sống tại mã bưu chính đó. Thư mời nhập học được gửi thành 10 vòng, với 10% số suất học được phân bổ cho mỗi mã bưu chính gửi đi trong mỗi vòng.

Các khuyến nghị của Nhóm công tác cũng bao gồm việc thành lập Nhóm chuyên trách tuyển sinh trường thi tuyển để đánh giá những thay đổi dài hạn đối với quy trình tuyển sinh.

Nhóm chuyên trách tuyển sinh trường thi tuyển và những thay đổi trong năm 2021:

Nhóm chuyên trách tuyển sinh trường thi tuyển được giao nhiệm vụ xây dựng dựa trên công việc do Nhóm công tác khởi xướng và phát triển một bộ khuyến nghị về chính sách tuyển sinh cho các trường thi tuyển tại Boston. Kết quả mong muốn là

- mở rộng nhóm thí sinh;
- duy trì tính nghiêm ngặt; và
- hướng tới một cơ cấu học sinh phản ánh tốt hơn sự đa dạng về chủng tộc, kinh tế xã hội và địa lý của toàn bộ học sinh (K-12) trong thành phố Boston.

Ngoài ra, Nhóm chuyên trách sẽ xem xét việc sử dụng đánh giá NWEA MAP mới và các yếu tố khác (được xác định bên dưới), đồng thời tận dụng bài học kinh nghiệm từ quá trình xem xét toàn diện việc thực hiện các tiêu chí tuyển sinh NH21-22, cũng như quá trình xem xét kỹ lưỡng các hoạt động ở các khu học chánh khác.

Từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2021, Nhóm chuyên trách đã tổ chức 24 cuộc họp công khai và 4 phiên lắng nghe ý kiến công chúng, đồng thời làm việc với 6 chuyên gia trong các cuộc họp công khai để tìm hiểu cách các khu học chánh xung quanh quản lý việc tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông theo hình thức chọn lọc và tăng cường các phương pháp tốt nhất để xem xét. Nhóm chuyên trách cũng đã phân tích dữ liệu tuyển sinh trước đây để hiểu tác động của chính sách mã bưu chính tạm thời đối với việc tuyển sinh cho năm học 2021-2022.

Các khuyến nghị cuối cùng của Nhóm chuyên trách là kết quả của quá trình cân nhắc trên nhiều điểm quyết định:

1. **Chính sách cần xét đến tính đa dạng về mặt địa lý như thế nào trong quá trình gửi thư mời nhập học?** Trong khi chính sách tạm thời một năm sử dụng mã bưu chính, Nhóm chuyên trách ghi nhận rằng cách tiếp cận này có một số hạn chế, bao gồm việc một số mã bưu chính

sẽ nhận được ít hơn 5 thư mời. Nhóm chuyên trách đã xem xét nhiều phiên bản khác nhau của hệ thống phân bậc kinh tế xã hội được sử dụng tại Hệ thống trường công lập Chicago và cuối cùng đưa ra khuyến nghị về một hệ thống 8 bậc. Hệ thống 8 bậc được duy trì trong chính sách cuối cùng do Ủy ban học sinh thông qua.

2. **Tỷ trọng tương đối phù hợp giữa điểm số và bài đánh giá (bài kiểm tra) để xác định điểm tổng hợp là bao nhiêu?** Nhóm chuyên trách khuyến nghị đánh giá ở mức 30% điểm tổng hợp và xếp lớp ở mức 70% điểm tổng hợp. Hệ thống trọng số này được duy trì trong chính sách cuối cùng do Ủy ban học chánh thông qua.

3. **Tỷ lệ suất học cần được phân bổ theo bậc kinh tế xã hội là bao nhiêu?** Nhóm chuyên trách đã thảo luận và trình bày với Ủy ban học chánh về việc phân bổ 20% suất học đầu tiên theo thứ hạng trực tiếp trên toàn thành phố, theo đó 20% thư mời nhập học tại mỗi trường thi tuyển sẽ được phân bổ cho những thí sinh có thứ hạng cao nhất. Thư mời sẽ được gửi đến những thí sinh có thứ hạng cao nhất để được lựa chọn đầu tiên. 80% số suất học còn lại sẽ được phân bổ theo bậc kinh tế xã hội, với thư mời được gửi trong 10 vòng, trong đó 10% số suất học của mỗi bậc được phân bổ trong mỗi vòng. Cơ chế phân bổ này đã thay đổi đáng kể trong chính sách do Ủy ban học chánh thông qua, trong đó phân bổ 100% số suất học theo bậc kinh tế xã hội, loại bỏ vòng phân bổ 20% trên toàn thành phố như đề xuất.

4. **Chính sách này có cần bao gồm các biện pháp nhằm tạo môi trường bình đẳng giữa học sinh đang theo học tại các trường có mức nghèo cao và học sinh tại các trường không được xác định là trường có mức nghèo cao hay không?** Nhóm chuyên trách khuyến nghị trao thêm 10 điểm bổ sung cho học sinh theo học tại những trường có tỷ lệ 50% hoặc nhiều học sinh được xác định là có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Chính sách cuối cùng được Ủy ban học chánh thông qua đã hạ ngưỡng để một trường được xem là có “mức nghèo cao” xuống còn 40%.

Chính sách tuyển sinh của trường thi tuyển hoạt động như thế nào?

BƯỚC 1: Tất cả các khu vực điều tra dân số của Boston đều được đánh giá theo tỷ lệ người sinh sống dưới mức nghèo; tỷ lệ hộ gia đình sở hữu nhà ở; tỷ lệ gia đình do cha hoặc mẹ đơn thân làm chủ hộ; tỷ lệ hộ gia đình có người nói tiếng Anh hạn chế; và trình độ học vấn. Các khu vực điều tra dân số được chia thành 4 bậc kinh tế xã hội dựa trên số trẻ em trong độ tuổi đi học trung bình của Thành phố theo ACSc, lớp 5-8 (bất kể các em học ở trường nào).

BƯỚC 2: Điểm của tất cả các thí sinh vào trường thi tuyển đều được chuyển đổi theo cùng một thang điểm và kết hợp với điểm bài kiểm tra MAP để tạo thành điểm tổng hợp. Điểm số chiếm 70% và điểm kiểm tra chiếm 30% điểm tổng hợp.

BƯỚC 3: Điểm bổ sung sẽ được cộng vào điểm tổng hợp của thí sinh dựa trên việc a) liệu các em có theo học tại trường có tỷ lệ 40% hoặc nhiều học sinh được xác định là có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hay không và b) liệu các em có sống trong nhà ở BHA, do DCF chăm sóc hay vô gia cư hay không.

BƯỚC 4: Thư mời nhập học sẽ được gửi đến những thí sinh có điểm cao nhất ở mỗi bậc, với số lượng thư mời được gửi đến mỗi bậc là bằng nhau. Nếu tất cả các suất học tại trường mà thí sinh lựa chọn đầu tiên đã hết, thí sinh sẽ được mời nhập học vào trường mà thí sinh lựa chọn thứ hai.

Tác động của những thay đổi trong chính sách kể từ NH20-21

5 năm tuyển sinh gần đây, các trường thi tuyển đều có chính sách gửi thư mời nhập học khác nhau.

Năm nhập học	Chính sách
NH20-21	Xếp hạng toàn thành phố (ISEE + điểm)
NH21-22	20% Toàn thành phố + 80% Mã bưu chính (Chỉ tính điểm)
NH22-23	8 Bậc + Điểm bổ sung (10/15) (Chỉ tính điểm)
NH23-34	8 Bậc + Điểm bổ sung (10/15) (Điểm + MAP)
NH24-25	8 Bậc + Điểm bổ sung (bậc xác định/15) (Điểm + MAP)
NH25-26	4 Bậc + Điểm bổ sung (bậc xác định/15) (Điểm + MAP)

Chính sách được thông qua vào năm 2021 bao gồm cách tiếp cận theo từng giai đoạn. Trong NH22-23, điểm tổng hợp chỉ dựa trên điểm số; trong NH23-24, điểm tổng hợp dựa trên cả điểm số và điểm kiểm tra.

Trong NH23-24, về mặt tính toán, một số học sinh không thể nhận được thư mời nhập học BLS nếu các em không học tại một trường có "mức nghèo cao" và do đó không nhận được điểm bổ sung từ trường; điểm tổng hợp tối thiểu để nhận được thư mời là trên 100. Trước kỳ tuyển sinh năm học NH24-25, Ủy ban học chánh Boston đã phê duyệt thay đổi về chính sách tác động đến số điểm bổ sung mà học sinh nhận được dựa trên trường mà các em theo học trong năm trước. Trước đây, học sinh sẽ nhận được thêm 10 điểm nếu theo học tại một trường có hơn 40% học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trong năm trước; bắt đầu từ NH24-25, học sinh sẽ nhận được một số điểm cộng bằng với mức chênh lệch thực tế về điểm tổng hợp trong mỗi bậc kinh tế xã hội. Học sinh sống ở các bậc kinh tế xã hội khác nhau sẽ nhận được số điểm phân bổ khác nhau, tối đa là 10, dựa trên dữ liệu điểm tổng hợp trước đó phù hợp với bậc kinh tế xã hội nơi mà các em sinh sống. (Dữ liệu hiện tại về tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn tại mỗi trường học ở Boston có thể được tìm thấy tại đây.)

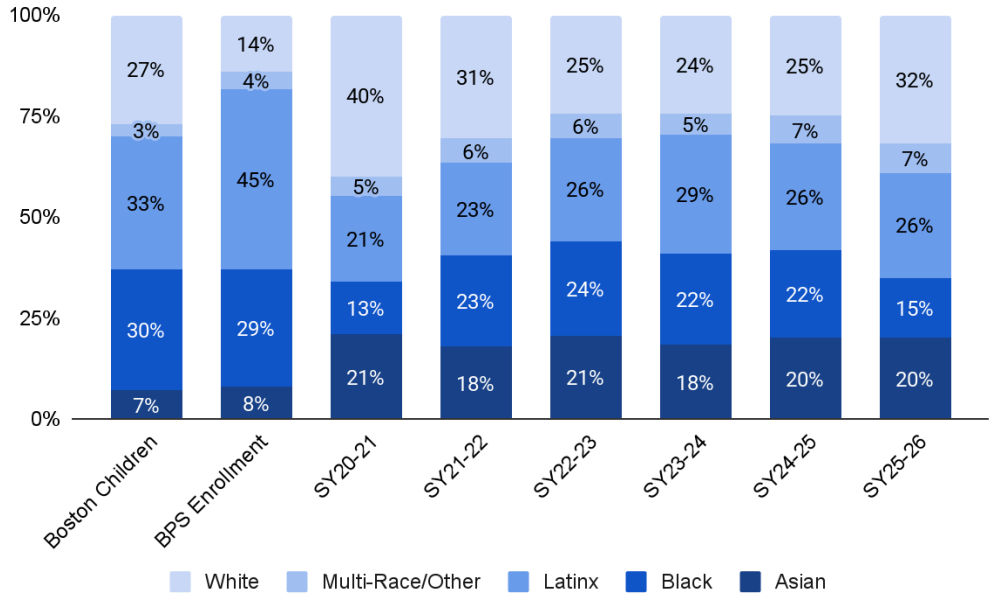
Trước kỳ tuyển sinh NH25-26, Ủy ban học chánh đã phê duyệt thay đổi chính sách nhằm hợp nhất từ 8 bậc xuống còn 4 bậc nhằm giảm thiểu sự thay đổi hàng năm do biến động nhỏ trong dữ liệu điều tra dân số, đồng thời thu hẹp chênh lệch trong cơ hội tiếp cận giữa học sinh ở các khu vực địa lý tương đồng.

Chuỗi thay đổi chính sách này khiến việc tiến hành phân tích theo chiều dọc về tác động của những thay đổi trở nên phức tạp, nhưng các phần sau sẽ bao gồm dữ liệu và quan sát liên quan đến nhóm thí sinh, thư mời nhập học của các trường tuyển sinh và trải nghiệm của học sinh.

1. Nhân khẩu học của học sinh trường thi tuyển

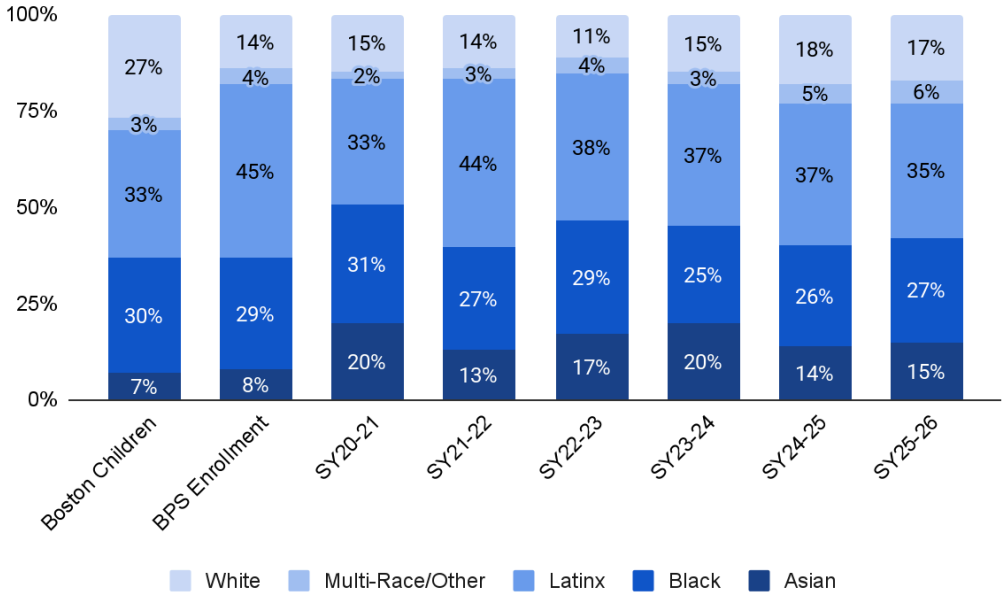
So với NH20-21, những sửa đổi chính sách trong 5 năm qua đã phản ánh tốt hơn cơ cấu học sinh trong độ tuổi đi học tại Boston ở cả ba trường thi tuyển. Từ năm 2020, tỷ lệ học sinh châu Á giảm nhẹ, tỷ lệ học sinh da đen và gốc Latinh tăng, tỷ lệ học sinh da trắng giảm.

Thư mời nhập học lớp 7 theo từng chủng tộc từ NH20-21 đến NH25-26



Theo Khảo sát cộng đồng Hoa Kỳ năm 2023, thông tin nhân khẩu học của trẻ em Boston bao gồm trẻ từ 5 đến 17 tuổi. Số liệu nhân khẩu học về ghi danh của BPS phản ánh cơ cấu học sinh BPS trong NH24-25.

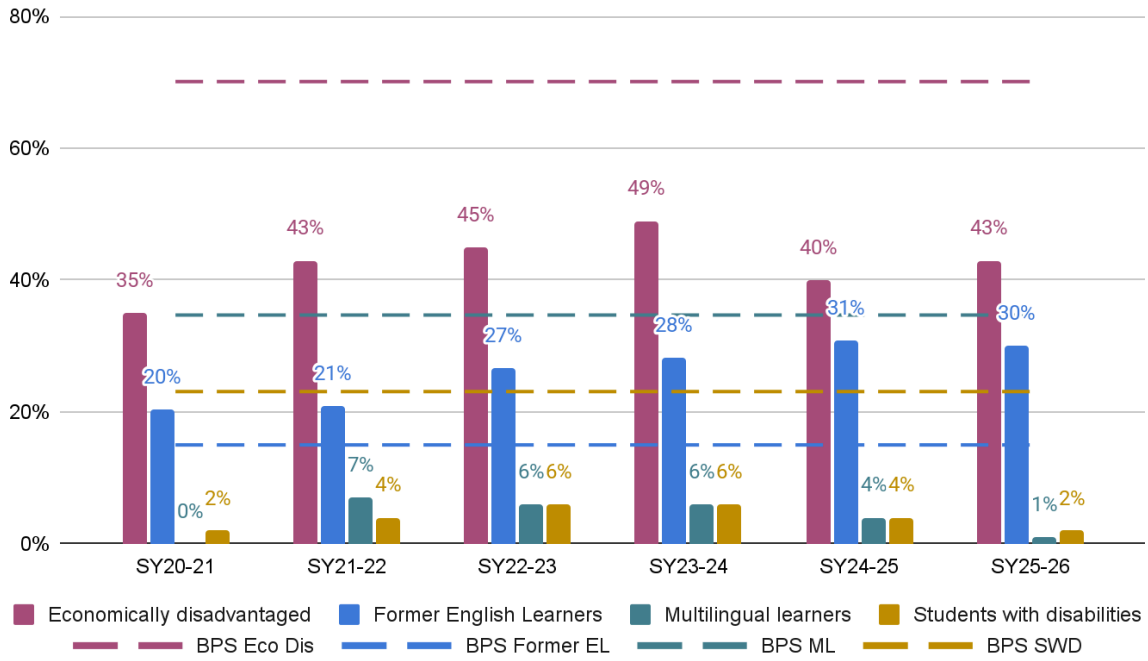
Thư mời nhập học lớp 9 theo từng chủng tộc từ NH20-21 đến NH25-26



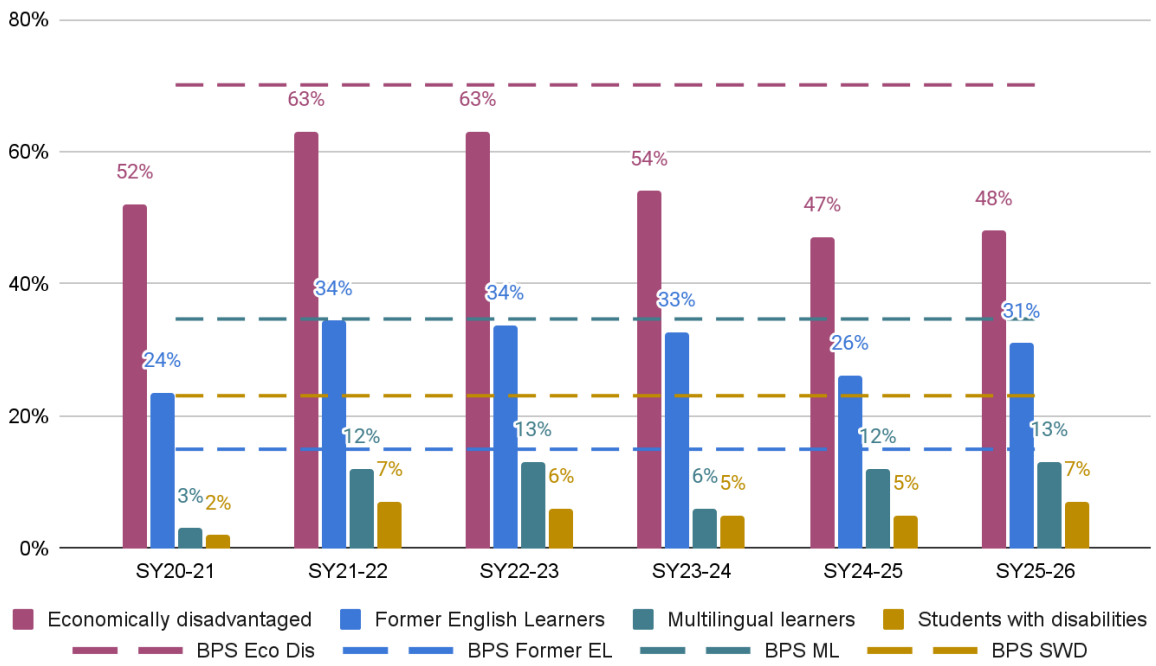
Theo Khảo sát cộng đồng Hoa Kỳ năm 2023, thông tin nhân khẩu học của trẻ em Boston bao gồm trẻ từ 5 đến 17 tuổi. Số liệu nhân khẩu học về ghi danh của BPS phản ánh cơ cấu học sinh BPS trong NH24-25.

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ đã tăng lên – mặc dù nhóm học sinh này vẫn chưa được quan tâm đầy đủ tại các trường thi tuyển, so với BPS nói chung. Đáng chú ý, tỷ lệ học sinh từng là học sinh Anh ngữ đã tăng đáng kể từ 20% trong NH20-21 lên 30% trong NH25-26, cao hơn nhiều so với mức trung bình của BPS.

Thư mời nhập học lớp 7 theo nhóm học sinh từ NH20-21 đến NH25-26



Thư mời nhập học lớp 9 theo nhóm học sinh từ NH20-21 đến NH25-26



Sự đa dạng về mặt địa lý của học sinh các trường thi tuyển cũng phản ánh tốt hơn cơ cấu học sinh tại Boston. Bảng dưới đây cho biết các khu vực có sự thay đổi đáng kể nhất về tỷ lệ thư mời nhận được, so sánh NH20-21 với NH25-26.

Mã bưu chính có mức tăng hơn 1% về số thư mời nhận được, giữa NH20-21 và NH25-26

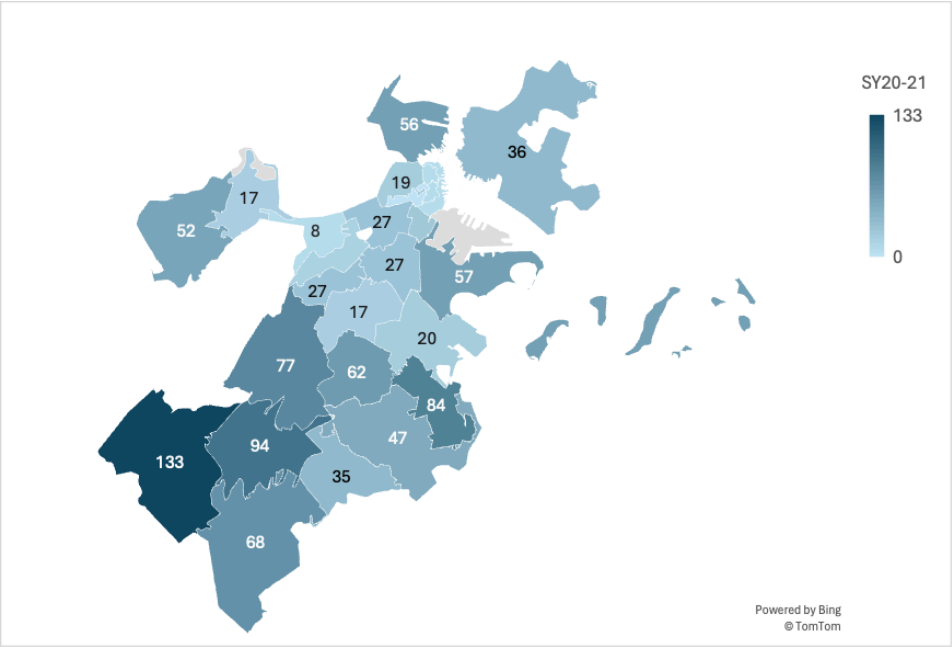
Mã bưu chính	Khu vực lân cận	% học sinh BPS khối lớp 5-8	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH23-24	NH24-25	NH25-26
02121	Dorchester	8,2%	2,6%	6,9%	5,5%	7,4%	6,7%	5,9%
02128	East Boston	7,4%	5,6%	7,7%	8,9%	8,1%	8,1%	8,7%
02119	Roxbury	3,9%	2,6%	5,1%	5,2%	1,1%	6,6%	5,6%
02135	Brighton	3,1%	5,1%	3,0%	3,8%	3,4%	6,0%	6,8%
02125	Dorchester	6,8%	4,6%	6,1%	6,1%	4,7%	5,9%	6,2%

Mã bưu chính có mức tăng hơn 1% về số thư mời nhận được, giữa NH20-21 và NH25-26

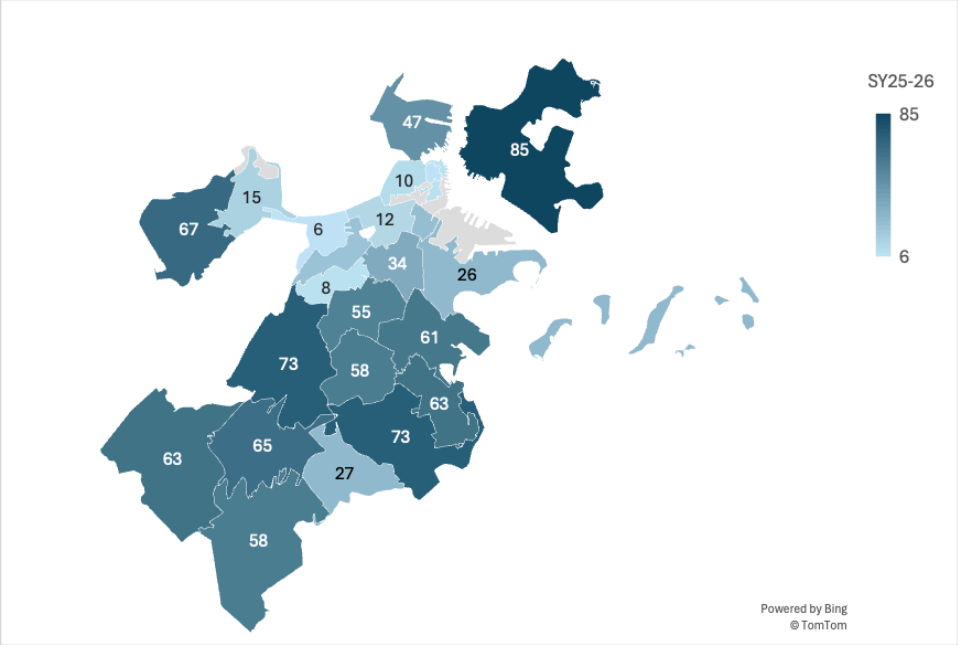
Mã bưu chính	Khu vực lân cận	% học sinh BPS khối lớp 5-8	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH23-24	NH24-25	NH25-26
02132	West Roxbury	5,6%	13,0%	7,1%	5,3%	5,2%	3,9%	6,4%
02131	Roslindale	5,6%	9,2%	6,9%	7,6%	6,0%	7,0%	6,6%
02116	Back Bay	0,8%	2,6%	1,3%	1,5%	1,0%	1,2%	1,2%

Các biểu đồ bên dưới cho thấy hình ảnh trực quan về sự thay đổi trong phân bổ địa lý của thư mời nhập học từ năm ngoái trước khi có thay đổi chính sách (NH20-21) đến năm gần đây nhất (NH24-25).

Thư mời nhập học theo mã bưu chính NH20-21



Thư mời nhập học theo mã bưu chính NH25-26



Màu tối hơn biểu thị số lượng thư mời nhiều hơn. Mã bưu chính có 5 thư mời trở xuống sẽ không được hiển thị.

2. Nhóm thí sinh của trường thi tuyển

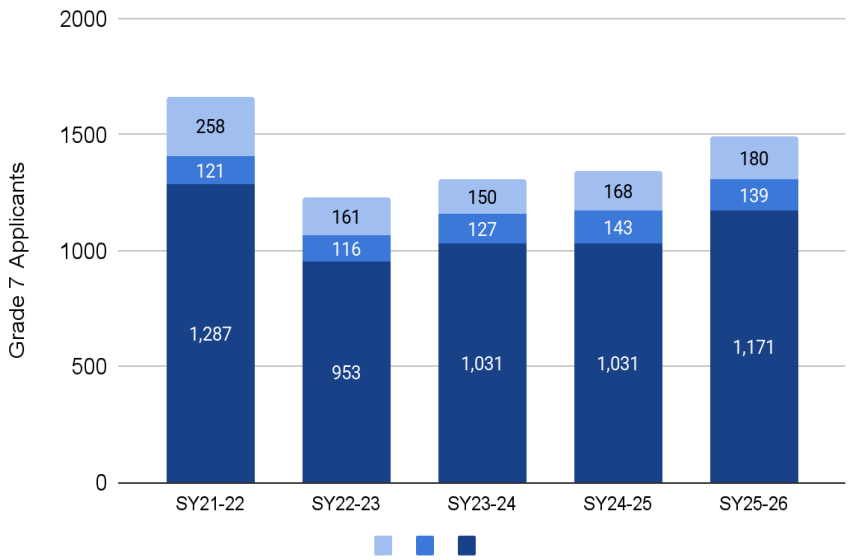
Khi chính sách thay đổi, thành phần của nhóm thí sinh cũng thay đổi. Những thay đổi khó có thể đo lường được vì phương pháp xác định tình trạng đủ điều kiện đã thay đổi. Trong NH20-21 và những năm trước đó, học sinh được coi là một phần của nhóm thí sinh miễn là các em đã tham gia kỳ thi tuyển sinh ISEE và nộp điểm trước thời hạn ("xếp hạng mặc định"). Học sinh không cần phải đáp ứng bất kỳ tiêu chí cụ thể nào khác, ngoại trừ việc cư trú tại Boston.

Theo chính sách tuyển sinh tạm thời một năm cho NH21-20, học sinh phải có điểm trung bình tối thiểu là B và xếp hạng tại tối thiểu một trường thi tuyển để được xem xét vào nhóm thí sinh. Các yêu cầu về điều kiện này vẫn được duy trì trong chính sách đã thông qua trước chu kỳ NH22-23 và bắt đầu từ NH23-24, học sinh cũng phải có điểm kiểm tra NWEA MAP mới được xem xét.

Kể từ khi áp dụng tiêu chí đủ điều kiện toàn diện trong NH23-24, số lượng thí sinh lớp 7 đã tăng khoảng 1.300 lên 1.500 học sinh. Tỷ lệ thí sinh đến từ các trường tiểu học BPS vẫn tương đối ổn định, ở mức khoảng 78-79%.

Tổng số thí sinh cao hơn vào NH21-22 và những năm trước đó, khi chính sách không nêu rõ tiêu chí đủ điều kiện nào khác ngoài việc phải làm bài kiểm tra ISEE. Kể từ đó, số lượng thí sinh không theo học tại BPS đã giảm khoảng 16%.

Số lượng thí sinh lớp 7 theo loại trường



Bắt đầu từ chu kỳ tuyển sinh NH22-23, thư mời được phân bổ theo bậc kinh tế xã hội. Theo Khảo sát cộng đồng Hoa Kỳ (ACS), các bậc được thiết kế có quy mô gần như bằng nhau, dựa trên số trẻ em từ lớp 5 đến lớp 8 sống trong mỗi khu vực điều tra dân số. Mỗi bậc có từ 12–13% tổng số học sinh lớp 5-8 của Boston và từ 8–15% tổng số học sinh lớp 5-8 của BPS.

Bảng dưới đây so sánh số lượng trẻ em từ lớp 5-8 với số lượng học sinh lớp 7 nộp đơn cho mỗi chu kỳ tuyển sinh, cũng như số lượng học sinh BPS hiện tại (NH24-25) từ lớp 5-8.

Bậc	Ghi danh BPS (NH24-25)	NH22-23		NH23-24		NH24-25		NH25-26		
	Học sinh BPS khối lớp 5-8	Số học sinh khối lớp 5-8	Thí sinh lớp 7	Số học sinh khối lớp 5-8	Thí sinh lớp 7	Số học sinh khối lớp 5-8	Thí sinh lớp 7	Bậc	Số học sinh khối lớp 5-8	Thí sinh lớp 7
1	1.608 (13%)	2.868 (13%)	116 (9%)	2.942 (13%)	125 (9%)	2.751 (12%)	115 (9%)	1	5376 (24%)	317 (21%)
2	1.867 (15%)	2.745 (12%)	99 (8%)	2.946 (13%)	131 (10%)	2.717 (12%)	141 (10%)			
3	1.625 (13%)	2.908 (13%)	110 (9%)	2.802 (12%)	111 (8%)	2.765 (12%)	123 (9%)	2	5658 (26%)	382 (26%)
4	1.905 (15%)	2.754 (12%)	134 (10%)	2.733 (12%)	141 (10%)	2.886 (13%)	144 (11%)			
5	1.581 (13%)	2.920 (13%)	115 (9%)	2.864 (13%)	131 (10%)	2.869 (13%)	159 (12%)	3	5526 (25%)	377 (25%)
6	1.595 (13%)	2.792 (12%)	155 (12%)	2.737 (12%)	182 (13%)	2.727 (12%)	197 (15%)			
7	1.266	2.899	234	2.764	262	2.851	199	4	5550	414

	(10%)	(13%)	(18%)	(12%)	(19%)	(13%)	(15%)		(25%)	(28%)
8	982 (8%)	2.843 (13%)	320 (25%)	2.883 (13%)	272 (20%)	2.759 (12%)	270 (20%)			
Tất cả	**12.429**	**22.729**	**1.283**	**22.671**	**1.355**	**22.325**	**1.348**	**Tất cả**	**22.110**	**1.490**

Trong vài năm trở lại đây, số lượng thí sinh dự thi vào lớp 7 chủ yếu sống ở bậc 7 và 8. Khoảng 35–43% số thí sinh sống ở bậc 7 và 8, so với 18% học sinh BPS và 25–26% học sinh Boston. Trong NH25-26, tỷ lệ thì sinh đến từ Bậc 4 mới (tương đương với Bậc 7 và 8 trước đây) đã giảm xuống còn 28%.

Trong khoảng thời gian này, số lượng thí sinh ở Bậc 1 vẫn tương đối ổn định và số lượng thí sinh ở Bậc 2–6 có mức tăng khiêm tốn. Trong NH22-23, khoảng 17% số thí sinh sống ở Bậc 1 hoặc 2; trong năm học NH25-26, tỷ lệ thí sinh sống ở Bậc 1 mới tăng lên 21%. Trong NH22-23, khoảng 19% số thí sinh sống ở Bậc 3 hoặc 4; trong NH25-26, tỷ lệ thí sinh sống ở Bậc 2 mới tăng lên 26%.

Xét trên mọi bậc kinh tế xã hội, phần lớn thí sinh đều xếp Boston Latin School là lựa chọn hàng đầu của các em, mặc dù ưu tiên thường khác nhau tùy theo bậc, như được ghi chú trong biểu đồ bên dưới. Trong NH25-26, 76% số thí sinh sống ở Bậc 4 xếp hạng BLS là lựa chọn đầu tiên của các em, so với 50% số thí sinh sống ở Bậc 1.

Trường được xếp hạng cao nhất bởi thí sinh lớp 7, theo bậc

Bậc	NH23-24			NH24-25			NH25-26		
	Boston Latin School	Boston Latin Academy	O'Bryant School	Boston Latin School	Boston Latin Academy	O'Bryant School	Boston Latin School	Boston Latin Academy	O'Bryant School
1	55%	26%	19%	57%	19%	23%	(Bậc mới 1) 50%	22%	28%
2	50%	25%	24%	47%	31%	23%			
3	41%	35%	23%	59%	21%	20%	(Bậc mới 2) 61%	20%	19%
4	50%	32%	18%	66%	19%	15%			
5	51%	24%	24%	64%	22%	14%	(Bậc mới 3) 57%	15%	18%
6	63%	24%	13%	68%	18%	14%			
7	69%	19%	12%	62%	26%	12%	(Bậc 4 mới) 76%	14%	10%
8	74%	19%	7%	73%	18%	9%			

Trong khi phần lớn các thí sinh xếp hạng cả 3 trường thi tuyển thì một số học sinh lại chọn chỉ xếp hạng 1 hoặc 2 trường. Tỷ lệ thí sinh chỉ xếp hạng 1 trường thường cao hơn ở thí sinh lớp 9 so với thí sinh lớp 7, như thể hiện bên dưới. Trong NH25-26, tỷ lệ chung của những thí sinh lớp 7 chỉ xếp hạng 1 trường là 10,3% và tỷ lệ chung của những thí sinh lớp 9 chỉ xếp hạng 1 trường là 25,1%.

	Tỷ lệ thí sinh lớp 7 chỉ xếp hạng 1 trường				Tỷ lệ thí sinh lớp 9 chỉ xếp hạng 1 trường			
Bậc	NH22-23	NH23-24	NH24-25	NH25-26	NH22-23	NH23-24	NH24-25	NH25-26
1	6,9%	8,8%	9,6%	8,5%	26,6%	22,8%	19,8%	31,2%
2	18,2%	9,2%	8,5%	12,3%	32,5%	18,9%	23,1%	26,0%
3	9,1%	5,4%	12,2%	10,3%	23,1%	17,0%	22,7%	24,0%
4	9,0%	12,1%	9,7%	9,9%	18,8%	21,4%	30,0%	18,7%
5	11,3%	4,6%	10,1%	–	21,8%	14,6%	19,0%	–
6	7,1%	10,4%	9,6%	–	20,7%	18,2%	27,8%	–
7	5,6%	7,6%	9,0%	–	12,5%	14,5%	15,2%	–
8	10,0%	10,3%	8,9%	–	16,5%	10,1%	13,1%	–
Tổng	9,1%	8,8%	9,6%	10,3%	22,0%	17,2%	21,2%	25,1%

Trong khi tỷ lệ học sinh chỉ xếp hạng một trường dường như không thay đổi nhiều theo bậc kinh tế xã hội, thì ưu tiên trường thi tuyển của học sinh lại thay đổi theo bậc kinh tế xã hội, như thể hiện trong biểu đồ dưới đây.

Trường học được lựa chọn đầu tiên trong số các thí sinh lớp 7, NH25-26			
Bậc	Boston Latin Academy	Boston Latin School	O'Bryant
1	22%	50%	28%
2	20%	61%	19%
3	15%	67%	18%
4	14%	76%	10%

3. Thư mời nhập học của trường thi tuyển

Vì có nhiều thí sinh ở các bậc cao hơn, cạnh tranh cho cùng số suất học ở mỗi bậc nên tỷ lệ thư mời ở những bậc này thấp hơn đáng kể. Trong NH22-23 và 23-24, hầu hết tất cả các thí sinh ở Bậc 1 và 2 đều nhận được thư mời, so với khoảng 45–47% thí sinh ở Bậc 8. Trong NH25-26, với 4 bậc thay vì 8 bậc, tỷ lệ thư mời dao động từ khoảng 59–77% trên tất cả các bậc.

Tỷ lệ thư mời theo bậc kinh tế xã hội, từ NH22-23 đến NH25-26

	NH22-23			NH23-24			NH24-25			NH25-26		
Bậc	Thí sinh	Thư mời	Xếp hạng	Thí sinh	Thư mời	Xếp hạng	Thí sinh	Thư mời	Xếp hạng	Thí sinh	Thư mời	Xếp hạng
1	116	115	99,1%	125	124	99,2%	115	115	100,0%	317	245	77,3%

2	99	99	100,0%	131	128	97,7%	141	124	87,9%			
3	110	110	100,0%	111	111	100,0%	123	121	98,4%	382	245	64,1%
4	134	133	99,3%	141	128	90,8%	144	124	86,1%			
5	115	114	99,1%	131	128	97,7%	159	123	77,4%	377	245	65,0%
6	155	143	92,3%	182	127	69,8%	197	123	62,4%			
7	234	143	61,1%	262	127	48,5%	199	123	61,8%	414	245	59,2%
8	320	143	44,7%	272	127	46,7%	270	123	45,6%			
Tổng	1283	1000	77,9%	1355	1000	73,8%	1348	976	72,4%	1490	980	65,8%

Việc phân bổ số lượng thư mời theo các bậc kinh tế xã hội nhằm mục đích tạo ra môi trường bình đẳng cho học sinh đến từ các hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau.

Bảng sau đây cho biết điểm tổng hợp tối thiểu cần thiết để nhận được thư mời nhập học vào trường thi tuyển ở mỗi bậc kinh tế xã hội. Ở cả lớp 7 và lớp 9, học sinh ở các bậc cao hơn đều phải có điểm tổng hợp cao hơn học sinh ở các bậc thấp hơn do có sự cạnh tranh căng thẳng hơn từ nhiều thí sinh hơn cho cùng số lượng suất học ở các bậc cao hơn.

Điểm tổng hợp tối thiểu (điểm cụ thể) theo bậc

Bậc	Lớp 7						Lớp 9					
	NH23-24			NH24-25			NH23-24			NH 24-25		
	BLS	BLA	OB	BLS	BLA	OB	BLS	BLA	OB	BLS	BLA	OB
1	83,7	68,7	67,8	80,5	65,6	64,6	94,2	92,71	80,5	95,5	90,5	80,0
2	86,1	71,8	64,8	86,6	77,6	76,2	96,5	92,8	82,8	94,2	89,2	77,0
3	73,5	69,1	68,0	82,3	67,5	63,7	98,5	95,1	84,6	93,7	85,7	74,4
4	83,8	75,7	71,3	86,9	75,9	74,4	98,8	95,9	87,5	97,1	91,5	76,5
5	86,0	74,2	71,1	89,2	76,1	76,0	100,7	92,3	84,3	98,2	88,2	70,2
6	94,4	87,8	86,7	97,9	88,9	88,8	100,5	94,6	84,1	100,0	94,3	78,8
7	100,2	97,5	97,2	97,3	91,1	90,6	101,1	96,7	90,7	97,8	94,7	78,2
8	99,1	97,4	97,1	98,8	97,1	96,5	98,6	93,4	86,4	99,2	97,6	89,2

Trong NH23-24, về mặt tính toán, một số học sinh không thể nhận được thư mời nhập học BLS nếu các em không học tại một trường có “mức nghèo cao” và do đó không nhận được điểm bổ sung từ trường. Ngưỡng điểm tổng hợp tối thiểu trên 100 sẽ được đánh dấu bằng màu vàng.

Bậc	NH25-26					
	Lớp 7			Lớp 9		
	BLS	BLA	OB	BLS	BLA	OB
1	92,8	82,8	82,7	98,6	87,9	77,8
2	95,1	86,4	88,3	96,1	85,5	74,4
3	95,1	85,6	88,7	96,7	86,9	74,8
4	97,4	91,1	93,2	98,2	92,3	70,3

Việc thay đổi chính sách trước kỳ tuyển sinh NH24-25 nhằm đảm bảo rằng không có học sinh nào cần điểm bổ sung để vào bất kỳ trường thi tuyển nào trong ba trường này. Sự điều chỉnh này phân biệt số điểm cộng theo trường mà học sinh nhận được, dựa trên bậc kinh tế xã hội của khu vực nơi các em sinh sống. Theo chính sách đã sửa đổi, điểm theo trường sẽ khác nhau tùy theo bậc: số điểm cộng trong mỗi bậc được tính bằng chênh lệch điểm tổng hợp trung bình giữa học sinh tại các trường có "mức nghèo cao" và học sinh tại các trường "mức nghèo không cao" trong cùng một bậc đó. Trong NH24-25 và NH25-26, điểm tổng hợp tối thiểu không được vượt quá 100 ở bất kỳ bậc nào hoặc bất kỳ điểm đầu vào nào.

Bảng dưới đây cho biết số điểm theo trường được phân bổ cho học sinh ở mỗi bậc trong NH24-25 và NH25-26.

Bậc	NH24-25	Bậc	NH25-26
1	8	1	10
2	10		
3	9	2	8
4	5		
5	4	3	5
6	8		
7	4	4	3
8	2		

4. Tác động của điểm cộng theo trường

Điểm cộng theo trường tính đến sự chênh lệch giữa các trường tiểu học, ghi nhận thực tế rằng trước đây, một số trường tiểu học BPS chỉ gửi số lượng rất nhỏ học sinh đến các trường thi tuyển.

Tỷ lệ học sinh nhận được điểm cộng theo trường (10 điểm trong NH23-24; chênh lệch theo từng bậc trong NH24-25 và NH25-26) thay đổi rất nhiều tùy theo bậc kinh tế xã hội, như thể hiện trong bảng dưới đây.

Bậc	2023-24			2024-25			2025-26 (hợp nhất các bậc)		
	Thí sinh	% nhận 10 điểm	% nhận 15 điểm	Thí sinh	% nhận điểm cộng theo trường	% nhận 15 điểm	Thí sinh	% nhận điểm cộng theo trường	% nhận 15 điểm
1	125	73%	23%	115	72%	22%	317	81%	11%
2	131	79%	9%	141	87%	7%	382	82%	6%
3	111	84%	3%	123	84%	4%	377	78%	5%

4	141	83%	6%	144	73%	10%	414	53%	3%
5	131	76%	11%	159	78%	8%	-	-	-
6	182	64%	7%	197	72%	2%	-	-	-
7	262	64%	3%	199	67%	2%	-	-	-
8	272	31%	3%	270	48%	3%	-	-	-

Tỷ lệ học sinh nhận được điểm cộng theo trường đã tăng đáng kể, từ 63% trong NH22-23 lên 73% trong NH25-26.

Ngoài điểm cộng theo trường, học sinh sẽ được cộng thêm 15 điểm nếu sống tại nhà ở công cộng của Cơ quan nhà ở Boston, được Sở trẻ em và gia đình chăm sóc nuôi dưỡng hoặc đang trong tình trạng vô gia cư. Tỷ lệ học sinh nhận được điểm cộng theo tình trạng nhà ở vẫn tương đối ổn định trong vài năm trở lại đây.

Con số 15 không dựa trên bất kỳ dữ liệu cụ thể nào; trên thực tế, điểm tổng hợp trung bình chênh lệch giữa học sinh vô gia cư, sống tại BHA hoặc đang được DCF chăm sóc nuôi dưỡng và các bạn cùng trang lứa gần với 10 điểm hơn là 15. Ngoài việc điều hành các cộng đồng nhà ở công cộng, BHA còn phân chia phiếu nhà ở (phiếu “phần 8”) cho cư dân có thu nhập thấp để họ sống trong nhà cho thuê. Những cư dân Boston này có địa vị kinh tế xã hội tương tự như cư dân sống trong nhà ở công cộng, nhưng do những khó khăn trong việc đối chiếu dữ liệu trước đây nên học sinh BHA sống trong nhà cho thuê hiện không được cộng 15 điểm.

Vì điểm cộng theo trường chỉ ảnh hưởng đến mức độ cạnh tranh *trong* từng bậc kinh tế xã hội nên có thể không có tác động lớn đến thư mời nhập học - nhất là ở các bậc kinh tế xã hội nơi phần lớn thí sinh nhận được điểm theo trường. Vì phần lớn các trường BPS đều đủ điều kiện nhận điểm cộng theo trường, nên học sinh và gia đình tại một số ít trường BPS *không* nhận được điểm cộng theo trường có thể gặp bất lợi khi xét tuyển vào trường thi tuyển.

5. Tác động đến hệ sinh thái trường trung học cơ sở BPS

Trong số những học sinh đủ điều kiện và nộp đơn vào các trường thi tuyển nhưng không nhận được thư mời, có khoảng một nửa đã đăng ký vào một trường BPS khác (54%) cho NH24-25, là năm gần đây nhất có dữ liệu. Tỷ lệ này dao động từ 40% trong NH22-23 đến 75% trong NH20-21. Những học sinh chỉ được xếp hạng tại một trường thi tuyển và không nhận được thư mời đã chọn đăng ký vào một trường BPS khác với tỷ lệ cao hơn trong cả 5 năm, ngoại trừ NH21-22.

Tỷ lệ thí sinh lớp 7 không nhận được thư mời vào trường thi tuyển nhưng đã đăng ký vào một trường BPS khác
(tính đến tháng 10 của mỗi năm học)

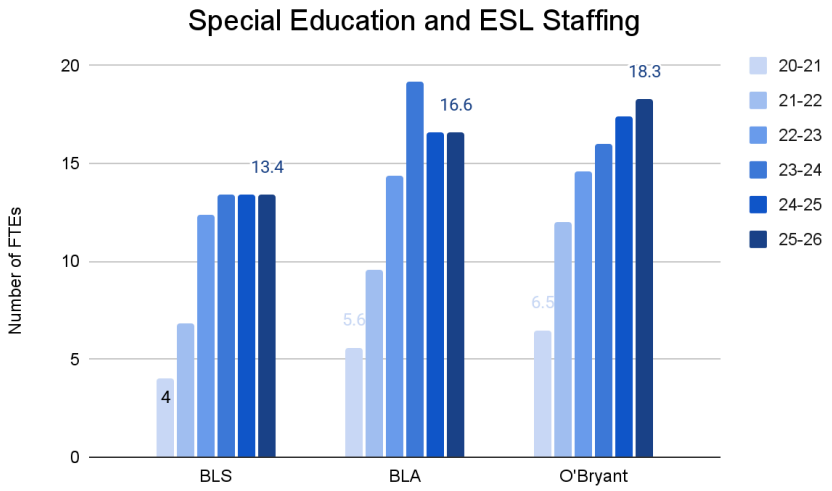
	NH21-22	NH22-23	NH23-24	NH24-25

	Số lượng học sinh không nhận được thư mời	Phần trăm ghi danh vào một trường BPS khác	Số lượng học sinh không nhận được thư mời	Phần trăm ghi danh vào một trường BPS khác	Số lượng học sinh không nhận được thư mời	Phần trăm ghi danh vào một trường BPS khác	Số lượng học sinh không nhận được thư mời	Phần trăm ghi danh vào một trường BPS khác
Tất cả thí sinh	692	70%	283	40%	355	43%	372	54%
Thí sinh BPS	567	82%	161	67%	228	65%	255	76%
Thí sinh không học tại BPS	125	12%	122	5%	127	2%	117	7%
Thí sinh chỉ được xếp hạng vào một trường thi tuyển	75	69%	44	61%	49	55%	61	61%

Nguồn lực hỗ trợ phục vụ cho học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ

Trong 10 năm qua, số lượng học sinh theo học tại BPS đã giảm đáng kể và ổn định trong vài năm gần đây với khoảng 22.000 học sinh trung học cơ sở. Kết quả là, ba trường thi tuyển hiện nay tuyển sinh số lượng học sinh trung học cơ sở BPS lớn hơn so với trước đây.

Khi các trường thi tuyển chào đón nhiều học sinh đa ngôn ngữ và học sinh khuyết tật hơn, việc phân bổ nhân sự cũng đã thay đổi. Từ NH20-21 đến NH25-26, mỗi trường thi tuyển đều có số lượng nhân viên tận tâm ngày càng tăng, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ.



Trong phân tích trên, FTE được phân loại là hỗ trợ giáo dục đặc biệt và ESL bao gồm nhân viên hỗ trợ học sinh lưu động, giáo viên nguồn lực giáo dục đặc biệt, phụ tá lớp học chuyên biệt về giáo dục đặc biệt, giáo viên lớp học chuyên biệt về giáo dục đặc biệt và giáo viên song ngữ.

Kế hoạch sắp tới

Trong những năm kể từ khi chính sách được phê duyệt vào năm 2021, nhiều học sinh, gia đình, giáo viên và các bên liên quan khác đã chia sẻ quan điểm của họ về tác động của chính sách mới. Những chủ đề sau đây cũng đáng chú ý như mối lo ngại:

1. Chính sách này khó hiểu—và một số thay đổi nhỏ được thực hiện trong vài năm qua chỉ khiến chính sách trở nên phức tạp hơn. Một số bên liên quan đã đặt câu hỏi về cơ sở lý luận cho việc lựa chọn số điểm cộng theo trường hoặc nhà ở.

2. Điểm cộng theo trường có thể tạo ra căng thẳng giữa các cộng đồng trường học. Có ý kiến cho rằng học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội tương tự có cơ hội nhận được thư mời rất khác nhau, tùy thuộc vào trường mà các em theo học. Trong một số trường hợp, điều này có thể làm sai lệch hành vi của học sinh và gia đình - ví dụ: khuyến khích các gia đình chuyển con em mình vào trường có điểm cộng để tăng cơ hội nhận được thư mời vào trường thi tuyển - và sau đó gây bất ổn cho cộng đồng trường học.

3. Các bậc kinh tế xã hội không tính đến sự khác biệt về kinh tế trong các khu vực điều tra dân số. Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội thấp có thể gặp bất lợi nếu sống ở khu vực điều tra dân số có nhiều hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế xã hội cao hơn. Một số bên liên quan bày tỏ mong muốn chính sách tuyển sinh sẽ xem xét đến tình trạng kinh tế xã hội của từng học sinh.

4. Do số lượng thí sinh ở một số bậc nhất định, một số học sinh có điểm cao - đặc biệt là nếu các em theo học tại những trường không được cộng thêm điểm - không có cơ hội hoặc rất ít cơ hội nhận được thư mời vào trường mà các em mong muốn. Mối lo ngại này phần nào đã được giảm bớt nhờ những thay đổi nhỏ về chính sách trước kỳ tuyển sinh NH24-25, trong đó phân biệt số điểm bổ sung mà học sinh nhận được dựa trên bậc kinh tế xã hội nơi các em sinh sống, nhưng trong kỳ tuyển sinh NH25-26, mức độ cạnh tranh vẫn cao hơn đáng kể trong Bậc 4.

5. Mặc dù thư mời nhập học được gửi theo chính sách mới đã đến được nhóm dân số phản ánh rõ hơn sự đa dạng về mặt kinh tế xã hội và địa lý của thành phố Boston, nhưng tỷ lệ thư mời được gửi đến học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ vẫn còn thấp so với nhóm học sinh của Hệ thống trường công lập Boston.

6. Các gia đình đang yêu cầu những lựa chọn chất lượng cao cho con em mình. Trong NH24-25, 54% tổng số thí sinh lớp 7 không nhận được thư mời vào trường thi tuyển vẫn ở lại khu học chánh. Mối lo ngại này nhấn mạnh đến nhu cầu tiếp tục mở rộng các lựa chọn chất lượng cao ở các trường trung học phổ thông trên toàn khu học chánh cũng như hiểu rõ hơn về những trường đáp ứng được tiêu chí đó cho các gia đình.

Những thay đổi bổ sung để xem xét và cân nhắc

Vào tháng 12 năm 2024, chúng tôi cam kết thực hiện phân tích bổ sung và sâu hơn để hiểu rõ hơn về tác động cũng như xem xét những thay đổi tiềm năng trong tương lai. Các lĩnh vực tiềm năng mà chúng tôi xác định để phân tích thêm là:

- **Tính toán và xác định quy mô các bậc kinh tế xã hội**: Tác động của việc xác định quy mô bậc dựa trên số lượng người nộp đơn thay vì số lượng trẻ em từ lớp 5 đến lớp 8 là gì? Chính sách này có thể xem xét đến tình trạng kinh tế xã hội của cá nhân không?
- **Học sinh đạt điểm cao nhất**: Chính sách này có thể đảm bảo các học sinh có điểm số cao nhất trong thành phố nhận được thư mời vào trường mà các em mong muốn không?
- **Khả năng tiếp cận cho học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ**: Chính sách này có thể cung cấp hỗ trợ cho các học sinh khuyết tật và học sinh đa ngôn ngữ không?
- **Trải nghiệm của học sinh**: Học sinh có trải nghiệm thế nào khi ghi danh vào trường thi tuyển?

Khi xem xét những thay đổi tiềm năng, nhóm dữ liệu BPS đã chạy nhiều mô phỏng dữ liệu để khám phá tác động của ba biến số khác nhau:

- Thay đổi điểm theo trường học
- Thay đổi cách xác định quy mô các bậc kinh tế xã hội
- Thêm vòng thi toàn thành phố dành cho những học sinh có trình độ cao

Dựa trên phân tích này, BPS đang chia sẻ ba mô phỏng dữ liệu với ~~các lựa chọn chính sách được đề xuất để~~ Ủy ban học chánh và công chúng xem xét~~xét~~. Vào học kỳ mùa thu năm 2025, sau khi lắng nghe phản hồi của cộng đồng, Tổng giám đốc học khu ~~I~~ có thể đưa ra khuyến nghị chính sách cuối cùng cho Ủy ban học chánh, sau đó sẽ có thời gian thảo luận thêm trước ~~khi~~ khi bỏ phiếu. ~~Bất kỳ thay đổi nào sẽ có hiệu lực cho chu kỳ tuyển sinh NH26-27.~~

Khu học chánh cũng đã xem xét kỹ lưỡng đề xuất đánh giá tình trạng kinh tế xã hội của từng học sinh, sử dụng sự tham gia vào các chương trình an sinh xã hội của tiểu bang và liên bang làm thước đo, để đáp lại phản hồi từ công chúng và các thành viên của Ủy ban học chánh. Đây không phải là đề xuất có thể được khuyến nghị một cách khả thi vào thời điểm này. Việc mở rộng đáng kể các yêu cầu thu thập dữ liệu sẽ tạo ra nhiều khả năng xảy ra sai sót của con người và đặt ra những thách thức về mặt vận hành, làm suy giảm niềm tin của công chúng vào quy trình tuyển sinh. Ngoài ra, vì nhiều học sinh không có giấy tờ hợp pháp hoặc sống trong các hộ gia đình có tình trạng cư trú hỗn hợp có thể không tham gia các chương trình hỗ trợ của tiểu bang hoặc liên bang, việc sử dụng sự tham gia vào các chương trình này như một chỉ số thay thế sẽ tạo ra những khoảng trống và gây bất lợi cho một bộ phận lớn trẻ em trong độ tuổi đi học tại Boston.

Những thay đổi trong chính sách tuyển sinh của trường thi tuyển chỉ là một phần trong việc xây dựng hệ sinh thái các trường đáp ứng được nguyện vọng, phong cách học tập và sở thích của từng học sinh. BPS và các nhà lãnh đạo Thành phố vẫn tập trung cao độ vào việc cải thiện chất lượng giảng dạy trong *mọi* lớp học, đảm bảo rằng *mọi* học sinh đều có thể tiếp cận nội dung khó, phù hợp với trình độ của mình theo cách phù hợp nhất. Trong vài năm trở lại đây, khu học

chánh đã áp dụng các tài liệu giảng dạy chất lượng cao trên tất cả các trường BPS, cung cấp hướng dẫn giảng dạy và phát triển chuyên môn cho các giáo viên để hỗ trợ việc triển khai và hiện đang tăng cường tập trung vào cung cấp hỗ trợ chuyên biệt chất lượng cao cho những học sinh có nhu cầu. Khu học chánh cũng đang tăng cường đầu tư vào Sáng kiến trường thi tuyển, các chương trình học hè và học kỳ mùa thu để giúp học sinh có thu nhập thấp chuẩn bị nộp đơn vào các trường thi tuyển, và vào học kỳ mùa thu năm 2025, triển khai Sáng kiến toán nâng cao trên 12 trường tiểu học và 8 trường trung học phổ thông để hỗ trợ khả năng tiếp cận các cuộc thi toán học và chương trình toán nâng cao cả trong lẫn sau giờ học. BPS phải tiếp tục mở rộng cơ hội cho tất cả các học sinh tìm được trường học tại BPS, nơi có thử thách và hỗ trợ các em về mặt học tập—cả tại các trường thi tuyển lẫn trong toàn bộ hệ thống trường học.